TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2019/HS-PT
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Văn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Văn Tấn P**, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/TĐ ấp T, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Lộc N và bà Tô Thị A; vợ: Đặng Thị Hồng N (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/8/2018, trong lúc tàu cá BT 92312TS đang đánh bắt ở tọa độ 09°43’N - 106° 42’E trên vùng biển tỉnh Bến Tre thì tàu Đ bị mắc lưới, nên Văn Tấn P kéo lưới lên cắt lấy cây cờ mắc trong lưới rồi cột lại nhưng vô ý tuột dây làm rơi cây cờ xuống biển thì bị ông Nguyễn Văn S chửi bới dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi rồi mỗi người cầm 01 đoạn cây xông vào đánh nhau. P bị ông S dùng cây đánh trúng 01 cái vào đầu gây thương tích rồi cả 02 ôm vật nhau dưới sàn tàu, nhưng được các thuyền viên trên tàu can ngăn nên cả 02 trở lại ngồi trên mạn tàu để gỡ cá. Khoảng 30 phút sau, P lấy đoạn cây bên hông tàu chạy đến bất ngờ đánh 01 cái trúng vào đầu ông S làm ông S té ngã xuống biển. Thấy vậy, ông Nguyễn Văn P

và ông Nguyễn Văn Đ nhảy xuống biển vớt ông S đưa lên tàu sơ cứu một lúc thì ông S tỉnh dậy, sau đó ông S được đưa vào bờ đi bệnh viện cấp cứu điều trị.

Tang vật thu giữ gồm: 01 khúc gỗ nặng 400gam có chiều dài 45cm được sơn màu đỏ - đen, một đầu tròn đường kính 03 cm có quấn băng keo màu đen, một đầu không rõ hình dạng có một lỗ tròn của Nguyễn Văn S do Văn Tấn P giao nộp; 01 khúc gỗ nặng 250gam có chiều dài 28,5cm, nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 3,5cm của Văn Tấn P do P giao nộp. Qua nhận dạng đây là hung khí do P đánh ông S gây thương tích; 01 đoạn gỗ nặng 740gam có chiều, dài 44cm, một đầu tròn đường kính 2,5cm, một đầu hình bầu dục, nơi rộng nhất 06cm do Nguyễn Văn P giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285-1018/TgT ngày 19/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Nguyễn Văn S bị chấn thương đầu, mặt: bầm mắt phải; vết thương đỉnh đầu kích thước 07cm x 0,5cm; CT Scanner đầu: xuất huyết dưới nhện ít trán phải, tụ khí nội sọ trán phải, nứt sọ trán phải, tụ dịch xoang trán phải, xoang bướm hai bên: 20%. Hiện: vết thương lành sẹo, kích thước 07cm x 0,3cm: 01%; tỉnh, tiếp xúc tốt. Cơ chế hình thành vết thương là do vật rắn gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 21%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/19/TgT ngày 25/01/2019 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Sau khi ông Nguyễn Văn S bị đánh chấn thương vùng đầu như trên thì vẫn có thể có khả năng tự bơi được. Thương tích của ông Nguyễn Văn S không được cấp cứu và điều trị có thể không dẫn đến tử vong".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313-1018/TgT ngày 02/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Văn Tấn P bị vết thương đỉnh đầu dài 02cm nham nhở sâu đến xương, hiện vết thương lành sẹo kích thước 02cm x 0,3 cm: 03%. Xquang đầu bình thường; sây sướt niêm mạc môi trên 01cm đã hết, không còn để lại vết tích: 0%; sưng nề, sung huyết cẳng chân phải đã hết, không còn để lại vết tích: 0%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật rắn gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tuyên bố bị cáo Văn Tấn P phạm "Tội cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2019, bị cáo Văn Tấn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Văn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà lao động kiếm thu nhập bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: bị cáo đã dùng đoạn gỗ rắn chắc có chiều dài 28,5cm đánh mạnh một cái vào vùng đầu ông S làm ông S rớt xuống biển nhưng được mọi người vớt lên tàu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng, song ông S bị tổn thương cơ thể do thương tích là 21%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S chưa đến 31% nhưng bị cáo đã sử dụng đoạn gỗ thuộc loại hung khí nguy hiểm tấn công ông S nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là đã có xem xét chiếu cố giảm nhẹ đáng kể trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mặt khác, cho đến ngày xét xử phúc thẩm, bị cáo cũng chưa bồi thường thiệt hại cho ông S theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo

của bị cáo mà giữ nguyên hình phạt tù để bị cáo thi hành mới đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Văn Tấn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b)
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã T, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn